

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2021/HS-ST

Ngày: 12/5/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Quảng Thái

Bà Nguyễn Thị Kim Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thùy Dương – Thư ký TAND thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Tiến - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 161/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 168/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đại D**, sinh năm 1966 tại tỉnh Thái Nguyên; Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT: Xóm S, xã H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đình T (đã chết); Con bà: Dương Thị S (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Con: 02 con: Con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2004. Tiền án: Tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 264/2010/HSST ngày 08/9/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Tại bản án số 17/2014/HSST ngày 25/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện Đông Hỷ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/12/2020 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Nơi ĐKKHKT: Xóm S, xã H, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (có mặt tại phiên tòa)

Người chứng kiến: Ông Nguyễn Hữu Đ, sinh năm 1977; Địa chỉ: Tổ 06, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, tổ công tác của Công an phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đại D về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ 01 gói giấy bạc màu trắng, Dương khai là ma túy loại heroine, tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave sơn màu đen bạc mang biển kiểm soát 20 H1-258.52.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên tiến hành mở niêm phong bì niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu được của Hoàn có khối lượng 0,140 gam và tiến hành các thủ tục giám định theo quy định của pháp luật.

Tại Bản Kết luận giám định số 152/KL-KTHS ngày 07/01/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Đại D ngày 29/12/2020 gửi giám định là ma túy, **loại** Heroine, có khối lượng 0,140 gam.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Đại D khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2020 Dương điều khiển xe mô tô BKS 20H1-258.52 đi đến khu vực ngã ba quá tải với mục đích để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Tại đây Dương gặp 02 người đàn ông không quen biết qua giao dịch Dương mua của 02 người đàn ông đó 01 gói ma túy loại heroine được gói bằng giấy bạc màu vàng với giá 200.000 đồng. Sau đó Dương cầm gói heroine trên trong lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô đi tìm chỗ sử dụng. Khi đi đến khu vực tổ 11 phường Tích Lương thì bị bắt quả tang và thu giữ gói ma túy và xe mô tô.

Vật chứng của vụ án là: 01 bì niêm phong ký hiệu D1 (bên trong chứa chất ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave, sơn đen bạc mang biển kiểm soát 20H1-258.52. Hiện được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 165/CT-VKSTPTN ngày 08/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Đại D về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ diễn biến, hành vi, mục đích phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị Hằng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho chị được nhận lại chiếc xe mô tô BKS 20H1-258.52 để sử dụng phục vụ gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố Nguyễn Đại D phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; tịch thu tiêu hủy vật chứng là ma túy và vỏ bao gói mẫu hoàn

lại sau giám định; Trả lại xe mô tô BKS 20H1-258.52 cho chị Hằng sở hữu sử dụng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Bị cáo xác định việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không bị oan. Bị cáo nói lời sau cùng, có thái độ ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho được hưởng mức án thấp nhất.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các thủ tục, trình tự tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Bị cáo đã được đảm bảo quyền và thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định. Tại phiên tòa người chứng kiến vắng mặt nhưng không ảnh hưởng đến việc xem xét khách quan toàn diện về nội dung vụ án, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt người chứng kiến theo quy định là có căn cứ.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và nhất trí với các đánh giá tại bản luận tội của Viện kiểm sát. Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy rằng có căn cứ pháp luật xác định:

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 29/12/2020, tại tổ 11, phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên, Nguyễn Đại D có hành vi tàng trữ 0,140 gam ma túy loại heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác Công an phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ niêm phong toàn bộ vật chứng.

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định. “1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt từ 01 năm đến 05 năm:

a....., b.....

c, Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên truy tố, luận tội Nguyễn Đại D về tội danh và điều luật nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Ma túy là tệ nạn xã hội hết sức nghiêm trọng, ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, góp phần làm gia tăng các tệ nạn khác. Hành vi của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, không có đồng phạm khác.

[4] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5] Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã nghiện ma túy nhiều năm, trước đó bị cáo đã hai lần bị xét xử đều về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng sau khi chấp hành án xong bị cáo vẫn không cai bỏ được ma túy, trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội. Nay tiếp tục có hành vi phạm tội cho thấy thái độ coi thường pháp luật của bị cáo.

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tuy khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ không nhiều, nhưng bị cáo đã nhiều lần được cải tạo giáo dục bằng hình phạt tù về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để thay đổi bản thân mà lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần có mức hình phạt tù nghiêm khắc để giáo dục bị cáo, tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện ma túy, đồng thời góp phần ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung. Xét mức hình phạt từ 24 đến 30 tháng tù đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp.

Ngoài hình phạt chính, xét thấy cần áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo từ 05 triệu đồng đến 10 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS. Hội đồng xét xử xét thấy:

- Cần tịch thu tiêu hủy đối với 01 bì niêm phong ký hiệu D1 bên trong chứa ma túy và vỏ gói mẫu hoàn lại sau giám định.

- 01 xe mô tô Honda, số loại Wave, sơn màu đen bạc, BKS 20H1-258.52, số máy HC12E5511838, số khung RLHHC1212DY5117726, dung tích xi lanh 97, xe đã qua sử dụng là tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân giữa bị cáo và chị Nguyễn Thị Hằng. Ngày 29/12/2020 khi bị cáo sử dụng xe mô tô này đi mua ma túy về sử dụng, chị Hằng đi làm vắng nhà nên không biết, do đó Hội đồng xét xử thấy rằng cần trả lại chiếc xe trên cho chị Hằng quản lý sử dụng phục vụ việc đi lại sinh hoạt trong gia đình là phù hợp.

[8] Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Nguồn gốc số ma túy thu giữ, Bị cáo Dương khai mua của 02 người nam giới (không rõ lai lịch, địa chỉ) ở khu vực ngã ba quá tải thuộc phường Tích Lương, thành phố Thái Nguyên. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của người này nên HĐXX không đặt ra xem xét.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 326, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đại D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt: Nguyễn Đại D 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2020.

Hình phạt bổ sung bị cáo số tiền 5.000.000 đồng (năm triệu đồng).

Tiếp tục tạm giam Bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của BLTTHS.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu D1, mặt trước có ghi hoàn trả 0,130 gam mẫu D1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu D1, vụ Nguyễn Đại D, sinh năm 1966, phạm tội về ma túy. Mặt sau phong bì có chữ ký của ông Nguyễn Thành Trung - Cán bộ phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên và ông Ma Triệu Vũ - Cán bộ Công an thành phố Thái Nguyên cùng 02 dấu tròn đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên.

- Trả lại cho chị Nguyễn Thị Hằng 01 xe mô tô Honda, số loại Wave, sơn màu đen bạc, BKS 20H1-258.52, số máy HC12E5511838, số khung RLHHC1212DY5117726, dung tích xi lanh 97, xe đã qua sử dụng.

(*Đặc điểm các vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 300 ngày 09/4/2021 giữa Chi cục Thi hành dân sự thành phố Thái Nguyên và Công an TP Thái Nguyên*).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Đại D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước.

Án xét xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

Nguyễn Thị Thanh Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan

Nguyễn Thị Thanh Loan

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên
- VKSND tỉnh Thái Nguyên
- Công an TP Thái Nguyên
- CQ THAHS TP Thái Nguyên;
- CCTHADS TP Thái Nguyên;
- Trại tạm giam;
- UBND nơi BC cư trú;
- Bị cáo; Người TGT khác;
- Lưu HS, Lưu VP

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ' THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Loan